

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ

Ngày: 29-5-2024

V/v: Yêu cầu công nhận và
cho thi hành án tại Việt Nam
bản án về hôn nhân gia đình của
Tòa án nước ngoài

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Công.

Ông Bùi Văn Biên.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 63/2024/DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về “Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Tòa án nước ngoài”.

Theo Quyết định mở phiên họp số 231/2024/QĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Vũ Ngọc N**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Nơi tạm trú: **Số E N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định** - Là người yêu cầu.

Tại phiên họp: Vắng mặt anh **N** (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam

bản án của Toà án nước ngoài và bản tự khai, anh **Vũ Ngọc N** trình bày: Anh và chị **L, W – R** (sinh năm: 1988; Địa chỉ: **Số A phố C, phường B, thành phố B, huyện B, Đài Loan**; Quốc tịch: Đài Loan) tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 13-7-2015 tại **Ủy ban nhân dân tỉnh T**. Sau khi kết hôn, anh chị sang Đài Loan sinh sống một thời gian và sinh được 02 con chung là **Vũ Nghệ Đ** và **Vũ Tín H**. Ngày 01-11-2020 anh **N** về Việt Nam sinh sống và không quay lại Đài Loan, từ đó đến nay anh không sống cùng vợ con. Khoảng cách xa xôi, thời gian ly thân đã lâu nên giữa anh **N** và chị **L, W - Rong** không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, xét quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục chị **L, W – R** đã yêu cầu ly hôn.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, Toà án nhân dân huyện Bình Đông, Đài Loan đã tuyên bản án ly hôn giữa chị **L, W - Rong** và anh **Vũ Ngọc N**, anh hoàn toàn nhất trí với quyết định của bản án. Bản án đã có hiệu lực vào ngày 31-8-2022, nay anh yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận và cho thi hành bản án trên tại Việt Nam.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Hội đồng phiên họp, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh **Vũ Ngọc N** về việc công nhận và cho thi hành bản án số 109/hôn nhân/2021 của Toà án nhân dân huyện Bình Đông, Đài Loan có hiệu lực ngày 31/8/2022. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh **Vũ Ngọc N** phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Vũ Ngọc N** hiện trú tại **số E N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Anh **N** có đơn yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận và cho thi hành bản án số 109/hôn nhân/2021 của Toà án nhân dân huyện Bình Đông, Đài Loan. Căn cứ khoản 9 Điều 29, điểm b Điều 37, điểm d khoản 2 Điều 39, Điều 423, Điều 425, Điều 432 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định thụ lý và giải quyết yêu cầu của anh **Vũ Ngọc N**.

Anh **N** có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 438 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung: Bản án số 109/hôn nhân/năm 2021 ngày 21 tháng 02 năm 2022, Tòa án **huyện B, Đài Loan** đã phán quyết:

- Nguyên cáo: Li, WAN – RONG, địa chỉ: Số A phố C, phường B, thành phố B, huyện B.

- Bị cáo: Vũ Ngọc N, địa chỉ: Xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nội dung chính:

- Cho phép nguyên cáo và bị cáo ly hôn.

- Về các con chung đang ở tuổi vị thành niên được giao cho nguyên cáo chăm sóc, bao gồm: 1/Vũ Tuệ Lâm (Giới tính: Nữ, sinh ngày 18.04.2016, số CMTND: T226197801); 2/Vũ Trí Dũng (Giới tính: Nam, sinh ngày 16.10.2017, số CMTND: T170005236).

- Chi phí tố tụng sẽ do bị cáo chịu trách nhiệm thanh toán.

Phán quyết lần 1 ngày 21 tháng 02 năm 2022, được xác nhận vào ngày 31 tháng 8 năm 2022. Nay anh Vũ Ngọc N yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đông, Đài Loan. Để anh N có căn cứ thực hiện các thủ tục liên quan đến quan hệ hôn nhân tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Xét yêu cầu của anh Vũ Ngọc N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam cũng như các điều kiện để được công nhận cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam, phù hợp với quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Ngọc N.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Vũ Ngọc N phải nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 2 Điều 39, Điều 423, 425, 426, 427, 428, 430, 432, 438 và Điều 442 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Công nhận và cho thi hành án tại Việt Nam bản án số 109/hôn nhân/2022 của Tòa án huyện B, Đài Loan phán quyết lần 1 ngày 21/02/2022, xác nhận vào ngày 31/8/2022.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Vũ Ngọc N phải nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 3.000.000 đồng

anh **N** đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005734 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh **N** đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Anh **Vũ Ngọc N** vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Bộ Tư pháp;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Tiến Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thành Công Bùi Văn Biền

Nguyễn Tiến Dũng